

Xây dựng phương án hạch toán giá thành sản phẩm (GTSP) ở nước ta trong điều kiện thực hiện cơ chế thị trường là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ đối với quản lý chi phí và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện việc kiểm tra của Nhà nước đối với kết quả hoạt động của các doanh nghiệp và cũng tạo ra tiền đề cần thiết để Nhà nước xác lập chiến lược giá cả đối với những mặt hàng thiết yếu, quan trọng trong nền kinh tế.

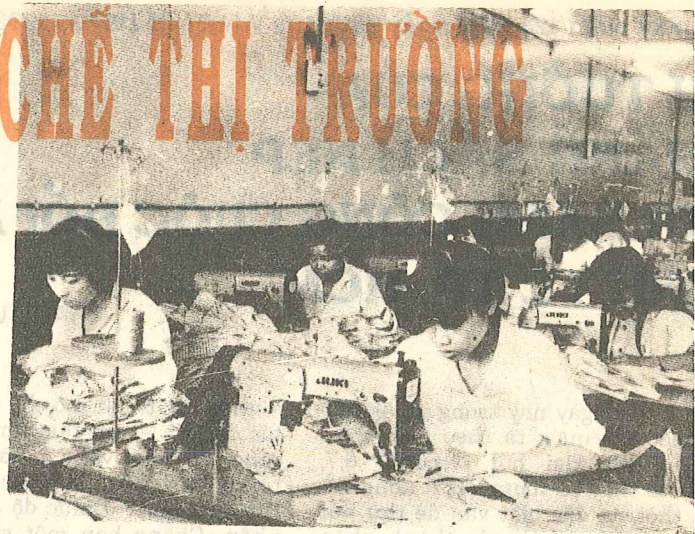
Những quan điểm cơ bản khi xây dựng phương án hạch toán giá thành sản phẩm đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn và tính nhất quán ở nước ta trong giai đoạn hiện nay như sau:

1. GTSP phải là căn cứ để xác định mức hao phí vật chất mà doanh nghiệp phải bù đắp khi thực hiện quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bằng doanh thu bán hàng của mình nhằm thực hiện quá trình tái sản xuất.

Đây là quan điểm có ý nghĩa quan trọng hàng đầu bởi nó xác định mục tiêu của hạch toán GTSP và quy định những nội dung cấu thành nên GTSP. Hạch toán GTSP phải là hạch toán những hao phí cần bù đắp - điều kiện tồn tại của doanh nghiệp khi thực hiện quyền tự chủ về sản xuất kinh doanh, và để đảm bảo được mục tiêu này thì nội dung cấu thành của GTSP phải bao gồm toàn bộ các khoản chi tiêu của doanh nghiệp để thực hiện quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cho dù các khoản chi tiêu này có hợp lý và cần thiết hay không, liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình sản xuất, nằm ở bất kỳ bộ phận nào trong cấu thành giá trị sản phẩm.

Quan điểm về mức hao phí vật chất cần thiết phải được bù đắp bởi doanh nghiệp biểu thị mặt định lượng của chỉ tiêu giá thành như là mặt cơ bản mà doanh nghiệp cần phải

XÁC LẬP QUAN ĐIỂM VỀ HẠCH TOÁN GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG



quan tâm, hiển nhiên đối với từng doanh nghiệp, cái mà họ cần biết một cách chính xác và đầy đủ là họ đã bỏ ra những khoản chi tiêu nào cho sản xuất và tiêu thụ (khối lượng của các đầu vào) và bằng cách nào họ có thể bù đắp nó một cách đúng đắn và nhanh chóng nhất, cho dù nó có được gọi là giá thành hay bất kỳ một tên nào khác.

2. Giá thành là căn cứ để Nhà nước kiểm tra và xác định kết quả kinh doanh của đơn vị, và với một số sản phẩm thiết yếu, quan trọng trong nền kinh tế thì giá thành còn là căn cứ để Nhà nước xây dựng chiến lược giá cả nhằm phục vụ cho công tác kế hoạch hóa và giải quyết các yêu cầu về phát triển sản xuất và đời sống.

Một trong những nhân tố cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến doanh lợi của doanh nghiệp là chi phí sản xuất và tiêu thụ mà doanh nghiệp đã chi ra và được tổng hợp trong GTSP. Việc xác định doanh lợi một cách đúng đắn là yêu cầu cần thiết đối với Nhà nước để điều tiết thu nhập của các doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước. Xuất phát từ mục tiêu này nên trong cấu thành của giá thành không thể chứa đựng những khoản chi tiêu mà không chứng minh được tính hợp lý và hợp pháp (chưa hẵn là đã gian dối) và hơn nữa trong những nội dung của từng khoản

chi tiêu còn phải gắn với các định mức kinh kỹ thuật nhất định đã quy định và xác định từng doanh nghiệp cụ thể. Để việc kiểm tra của Nhà nước được cụ thể và có cơ sở xác minh rõ ràng các nội dung cấu thành chi phí cần phải được phân biệt và xác lập một cách chi tiết phù hợp với yêu cầu kiểm tra về cấu trúc nội dung kinh tế lẫn công dụng kinh tế của các khoản tiêu.

Xét trên giác độ giá thì GTSP phải là nhu cầu hao phí lao động xã hội cần thiết được Nhà nước quy định trong những điều kiện cụ thể. Việc xác lập của Nhà nước gắn liền với việc quy định các nội dung cấu thành giá thành và mức hao phí cần thiết của từng loại chi tiêu (bao gồm cả phương pháp xác định). Để thực hiện mục tiêu này Nhà nước cần phải ban hành những quy định hướng dẫn các doanh nghiệp trong tổ chức hạch toán chi phí theo nội dung và công dụng kinh tế, các phương pháp và trình tự tính toán và tổng hợp giá thành.

Quan điểm giá thành là căn cứ để kiểm tra kết quả và lập giá theo yêu cầu kế hoạch hóa biểu thị mặt định chất của chỉ tiêu giá thành như là mặt cơ bản mà Nhà nước phải quan tâm. Xét trên giác độ quản lý vĩ mô thì đây là điều hoàn toàn hợp lý và cần thiết bởi hao phí thực tế

VÕ VĂN NHỊ (ĐH Kế toán - Tài chính TP.HCM)

h chất cá biệt gắn với điểm của từng doanh nghiệp, còn với Nhà nước giá thành phải là những chi phí vật chất cần thiết, gắn liền với điều kiện chung của nền kinh tế. Nhất thiết là phải phù hợp với những quy định pháp luật. Nói một cách cụ thể hơn, mặt định giá của giá thành được dựa trên nước lượng hóa qua các quy định nội dung cấu trúc, phương pháp tính toán và định mức tiêu hao nhằm tạo ra điều kiện thuận lợi cho kiểm tra và hoạch toán vĩ mô, và cũng quy định này chỉ có nghĩa định hướng trong chức hạch toán chi phí sản xuất và giá thành của doanh nghiệp.

Có thể nói rằng với quan điểm này thì hạch toán giá thành là việc riêng của doanh nghiệp, kiểm tra giá thành là chức năng của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nên việc áp hành các hướng dẫn của Nhà nước về mặt định giá là điều cần nên làm phải làm đối với các doanh nghiệp.

3. Giá thành biểu thị mối liên hệ tương quan giữa một bên là chi phí và một bên là kết quả sản xuất ở những giai đoạn sản xuất hoặc bộ phận sản xuất mà về mặt hạch toán thể xác định được việc chi phí tiêu hao và kết quả đạt được.

Quá trình sản xuất sản phẩm có thể trải qua nhiều giai đoạn chế biến khác nhau được thực hiện nhiều bộ phận khác nhau. Kết quả sản xuất của từng bộ phận ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất chung của doanh nghiệp. Để đánh giá hiệu quả công tác ở từng bộ phận nhằm có biện pháp cải đạo kịp thời theo yêu cầu vừa tiết kiệm chi phí sản xuất vừa bảo đảm được chất lượng và chất lượng của sản phẩm trong quá trình sản xuất thì việc xác định giá thành chi tiết sản phẩm hoặc giai đoạn công tác là điều cần thiết và có thể làm được.

Tuỳ theo tính chất sản xuất của từng bộ phận

và tính gián đoạn về mặt kỹ thuật của quy trình công nghệ, trong tổ chức kế toán chi phí hoàn toàn có thể tổ chức theo dõi riêng chi phí phát sinh ở từng bộ phận sản xuất và có thể xác định được kết quả lao động của mình nên việc xác lập mối liên hệ tương quan giữa chi phí và kết quả được xem là một khâu trong quy trình hạch toán GTSP cuối cùng.

Quan điểm giá thành biểu thị mối liên hệ tương quan giữa chi phí và kết quả đặt cơ sở cho việc tổ chức kế toán chi phí và tính giá thành để phục vụ cho yêu cầu hạch toán kinh tế nội bộ trong doanh nghiệp. Quan điểm này cũng chỉ ra rằng về mặt định chất thì giá thành là chi phí được cấu thành từ các nội dung chi tiêu khác nhau, còn về mặt định lượng thì giá thành là dung lượng của chi phí gắn liền với một kết quả nhất định. Và hơn nữa nó còn chỉ ra trong cấu thành giá thành ở các bộ phận chủ yếu chỉ bao gồm những khoản chi

phí trực tiếp, còn chi phí quản lý chỉ có thể được kết chuyển vào sản phẩm cuối cùng ở giai đoạn sản xuất cuối cùng.

4. GTSP biểu hiện tập trung hiệu quả của tất cả các biện pháp về kinh tế - tổ chức - kỹ thuật mà doanh nghiệp đã đầu tư để thực hiện mục đích sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Quá trình sản xuất là sự kết hợp chặt chẽ và thường xuyên của các biện pháp kinh tế, biện pháp tổ chức và biện pháp kỹ thuật. Quá trình chuẩn bị cũng như sử dụng các biện pháp này sẽ làm phát sinh thường xuyên các loại chi phí ở các bộ phận có các chức năng sản xuất và quản lý khác nhau. Các khoản chi phí phát sinh để thực hiện từng chức năng ở từng bộ phận cụ thể biểu hiện tính có mục đích của các đầu vào và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận có chức năng khác nhau.

Quan điểm này chỉ ra rằng trong quản lý chi phí thì việc xác định chi phí

phát sinh thuộc về từng loại chức năng là nội dung cần được phân ánh và giám sát một cách chặt chẽ trong bản thân doanh nghiệp và từ đó, bằng những phương pháp quy nạp và phân bổ thích ứng mà tổng hợp nên chỉ tiêu GTSP.

Quản lý chi phí theo chức năng có ý nghĩa rất quan trọng để đánh giá đúng đắn hiệu quả của các biện pháp sản xuất và nó chỉ ra được những bộ phận cụ thể đã có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến kết quả sản xuất và cấu thành GTSP.

Như vậy, với quan điểm này thì trong tổ chức kế toán chi phí trước hết cần phải xác định đúng đắn chức năng kinh tế của từng bộ phận trong doanh nghiệp để làm căn cứ tập hợp chi phí sản xuất. Nói cách khác, đó là quan điểm về xác định đối tượng hạch toán chi phí để phục vụ cho công tác tính giá thành và kiểm tra chi phí của bản thân doanh nghiệp.

- "Quan chức càng đông, chính phủ càng yếu. Đây là một phương châm cơ bản". (57/98).

Chấn chấn là công tác càng giao cho nhiều người thì càng chậm xong, làm ăn quá thận trọng thì khó phát tài to vì bỏ qua mất cơ hội, và bản cái nhiều thì thường hỏng việc" (59/100)

- "Muốn xây dựng một dân tộc, phải có một điều kiện quyết định, đó là: Con người phải được hưởng hòa bình và phần vinh, không có nó thì mọi điều kiện khác đều là vô nghĩa" (47/84)

- "Dấu hiệu của một chính phủ tốt là gì?... Dấu hiệu này ở đâu cũng như nhau cả: Một chính phủ không dùng đến biện pháp ngoại lai, không di dân các nơi khác đến, không đi chinh phục thuộc địa, mà dân trong nước ngày càng tăng tiến, thì nhất định phải là một chính phủ tốt. Một chính phủ mà để cho dân ngày càng hao mòn, suy nhược, số dân ngày càng giảm sút, đó là một chính phủ tồi tệ nhất". (76-77/124-125)

- "Những người được ủy thác nắm quyền hành pháp không phải là ông chủ của nhân dân mà chỉ là những công chức. Dân chúng có thể cất nhắc hay bãi miễn họ, họ không được phản kháng mà chỉ có phục tùng. Khi thực hiện chức năng được quốc gia giao phó chính là họ làm nghĩa vụ công dân mà không có quyền đặt điều kiện với nhân dân" (90/148).

- "Trong một quốc gia rộng lớn, bộ máy dễ trở thành quan liêu, tài năng thường bị chôn vùi, đức hạnh bị sao nhãng... Các thủ lĩnh bận công việc túi bụi, tự mình chẳng nhìn thấy gì nữa, phải để cho bọn thơ lại điều hành quốc gia; cuối cùng chỉ lo tìm biện pháp nắm quyền lực tối cao mà đã hết tháng hết năm, còn đâu thời gian để giải quyết việc công cộng, còn đâu sức lực để chăm lo hạnh phúc nhân dân. Có chăng thì chỉ đủ sức để ngăn dân chúng đứng đòi hỏi quá nhiều. Cơ thể quá lớn so với cấu trúc, bị trĩu xuống và bị đè bẹp dưới trọng lượng của chính nó". (45/81).

- "Hòa bình, đoàn kết, bình đẳng là những kẻ thù của tính lắt léo chính trị. Những công dân thẳng thắn, giản dị thì khó mà đánh lừa được họ. Vì tính họ mộc mạc, nên những lối bịp bợm quanh co không chính phục được họ. Họ cũng chẳng dễ nhử cho lắm nên khó mà phỉnh phờ họ". (93/151)

J.J. ROUSSEAU

BẢN VỀ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

THANH ĐẠM dịch